

Trường nguyên vọng 1: THPT Tân Châu

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
1	510001	Đặng Hoài An	08/06/1997	1	3.00	5.25	4.00	19.25	2.00	21.25						
2	510002	Đặng Phước An	28/02/1997	1	2.75	6.25	3.25	18.25	1.00	19.25						
3	510003	Lý Thị Tường An	25/08/1997	1	3.00	5.00	3.75	18.50	2.00	20.50						
4	510004	Trần Thị An	10/10/1997	1	4.75	4.75	2.75	19.75	0.50	20.25						
5	510005	Đỗ Thị Minh Anh	19/02/1997	1	2.50	4.50	0.75	11.00	2.50	13.50						
6	510006	Hoàng Thị Vân Anh	17/03/1997	1	6.00	4.50	5.75	28.00	2.00	30.00						
7	510007	Lại Thị Tuyết Anh	30/08/1997	1	6.25	6.75	5.75	30.75	2.00	32.75						
8	510008	Lâm Thị Lan Anh	22/04/1997	1	2.25	4.75	4.00	17.25	2.00	19.25						
9	510009	Lâm Thị Vi Anh	30/10/1997	1	7.25	7.00	4.75	31.00	2.50	33.50						
10	510010	Lê Quốc Anh	13/04/1997	1	4.75	5.50	6.50	28.00	1.50	29.50						
11	510011	Lê Thị Kim Anh	17/03/1997	1	4.75	3.00	1.75	16.00	2.00	18.00						
12	510012	Lê Tuấn Anh	10/11/1997	1	2.25	4.25	4.00	16.75	1.50	18.25						
13	510013	Lê Tuấn Anh	25/12/1997	1	4.75	4.50	2.00	18.00	1.50	19.50						
14	510014	Nguyễn Hoàng Anh	12/09/1996	1	4.50	4.50	2.25	18.00	2.00	20.00						
15	510015	Nguyễn Thị Lan Anh	27/08/1997	1	3.25	5.25	4.75	21.25	2.00	23.25						
16	510016	Nguyễn Thị Nguyệt Anh	18/05/1997	1	6.00	5.75	4.75	27.25	2.00	29.25						
17	510017	Nguyễn Thị Anh	01/08/1996	1	5.25	4.75	3.75	22.75	1.50	24.25						
18	510018	Nguyễn Việt Trâm Anh	02/12/1997	1	7.75	8.50	7.75	39.50	1.50	41.00		6.00	8.75	36.25	30.25	AN
19	510019	Ninh Ngọc Anh	07/09/1997	1	5.75	6.00	7.75	33.00	1.50	34.50						
20	510020	Phạm Văn Tuấn Anh	27/08/1997	1	3.25	5.00	4.00	19.50	2.00	21.50						
21	510021	Trần Đặng Trúc Anh	20/05/1997	1	6.00	7.25	6.75	32.75	1.50	34.25						
22	510022	Trần Thị Minh Anh	02/06/1997	1	5.00	6.25	2.50	21.25	1.50	22.75						
23	510023	Trần Thị Ngọc Anh	07/10/1997	1	5.00	6.25	3.75	23.75	1.50	25.25						
24	510024	Vũ Thị Ngọc Anh	15/12/1997	1	3.50	4.75	5.00	21.75	2.50	24.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
25	510025	Vũ Thị Ngọc Anh	16/05/1997	2	3.00	4.25	0.00	10.25	2.50	12.75	Liệt					
26	510026	Phạm Thị Ngọc Ánh	02/10/1997	2	5.25	5.50	6.00	28.00	2.00	30.00						
27	510027	Phạm Thị Ngọc Ánh	07/08/1997	2	3.50	4.75	0.75	13.25	2.50	15.75						
28	510028	Võ Nguyễn Nhật Ánh	14/06/1997	2	4.75	4.00	4.75	23.00	1.00	24.00						
29	510029	Nguyễn Thị Thu Ba	31/05/1997	2	5.00	5.00	4.25	23.50	2.50	26.00						
30	510030	Đỗ Nguyễn Nguyên Bảo	16/02/1997	2	3.25	7.25	6.25	26.25	2.50	28.75						
31	510031	Hà Quốc Bảo	11/10/1997	2	3.75	4.75	1.75	15.75	2.00	17.75						
32	510032	Lê Gia Bảo	25/06/1997	2	4.50	5.75	4.00	22.75	2.50	25.25						
33	510033	Nguyễn Chí Bảo	23/10/1997	2	5.50	8.00	8.00	35.00	2.50	37.50						
34	510034	Nguyễn Quang Quốc Bảo	08/09/1996	2	3.25	3.75	0.25	10.75	1.00	11.75						
35	510035	Nguyễn Quốc Bảo	24/04/1997	2	5.00	6.25	4.00	24.25	2.50	26.75						
36	510037	Võ Hoài Bảo	02/09/1997	2	2.25	2.50	4.00	15.00	2.00	17.00						
37	510038	Lê Minh Bằng	07/12/1997	2	1.75	5.25	2.25	13.25	2.50	15.75						
38	510039	Trương Mạnh Bằng	29/03/1997	2	4.75	6.50	6.00	28.00	1.50	29.50						
39	510040	Phan Thị Ngọc Bích	19/07/1997	2	1.50	3.75	3.50	13.75	2.50	16.25						
40	510041	Phạm Minh Cảnh	22/11/1997	2	2.75	7.75	5.25	23.75	2.50	26.25						
41	510042	Trần Thị Thanh Cẩm	30/12/1996	2	3.25	4.00	2.25	15.00	1.50	16.50						
42	510043	Đặng Thị Ngọc Cẩm	10/02/1996	2	5.00	4.50	3.75	22.00	2.00	24.00						
43	510044	Nguyễn Hồng Cẩm	19/04/1997	2	4.75	2.75	1.50	15.25	2.50	17.75						
44	510045	Nguyễn Thị Ngọc Cẩm	30/04/1997	2	5.25	6.50	7.00	31.00	2.50	33.50						
45	510046	Nguyễn Thị Bích Châm	08/10/1996	2	5.75	6.25	5.50	28.75	1.50	30.25						
46	510047	Lê Văn Chắt	02/02/1997	2	3.75	3.75	3.00	17.25	2.50	19.75						
47	510048	Đặng Nguyễn Minh Châu	19/10/1997	2	4.75	5.25	5.50	25.75	2.50	28.25						
48	510049	Lưu Minh Châu	15/12/1997	3	2.25	4.50	0.25	9.50	2.00	11.50						
49	510050	Nguyễn Đức Trần Quế Châu	26/05/1997	3	6.50	7.75	7.50	35.75	2.50	38.25		1.00	3.50	19.50	18.5	TO, Liệt
50	510051	Nguyễn Thị Hồng Châu	29/04/1997	3	4.50	5.50	4.75	24.00	2.50	26.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
51	510052	Nguyễn Thị Minh Châu	05/09/1996	3	4.25	5.00	5.25	24.00	2.00	26.00						
52	510053	Trần Ngọc Trân Châu	01/08/1997	3	6.75	6.00	5.50	30.50	1.50	32.00						
53	510054	Võ Thị Mỹ Châu	26/09/1997	3	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.00	1.00	Liệt					
54	510055	Lê Thị Chi	1996	3	3.50	4.25	1.50	14.25	2.00	16.25						
55	510056	Phạm Trường Thảo Chi	24/02/1997	3	6.00	6.00	7.25	32.50	3.50	36.00		6.50	8.50	34.75		AN
56	510057	Bùi Minh Cường	27/09/1997	3	5.50	6.50	6.25	30.00	2.00	32.00						
57	510058	Hồ Quốc Cường	11/10/1997	3	2.25	3.50	2.25	12.50	1.50	14.00						
58	510059	Nguyễn Đức Cường	25/11/1997	3	4.50	5.25	3.00	20.25	2.50	22.75						
59	510060	Nguyễn Mạnh Cường	27/07/1997	3	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.50	1.50	Liệt					
60	510061	Nguyễn Phú Cường	18/06/1996	3	0.75	4.25	0.00	5.75	2.00	7.75	Liệt					
61	510062	Nguyễn Văn Cường	20/07/1997	3	2.25	4.25	0.00	8.75	2.50	11.25	Liệt					
62	510063	Nguyễn Viết Cường	05/08/1997	3	5.75	6.75	5.75	29.75	2.00	31.75						
63	510064	Trần Quốc Cường	04/09/1997	3	3.50	4.25	1.00	13.25	2.00	15.25						
64	510065	Hồ Hữu Danh	12/12/1997	3	1.50	5.25	4.25	16.75	2.00	18.75						
65	510066	Nguyễn Công Danh	06/01/1997	3	3.50	4.25	3.25	17.75	2.00	19.75						
66	510067	Nguyễn Thành Danh	22/05/1997	3	4.75	4.50	4.00	22.00	2.00	24.00						
67	510068	Lê Bé Diễm	18/03/1997	3	3.00	4.25	0.25	10.75	2.00	12.75						
68	510069	Phan Thị Ngọc Diễm	10/01/1997	3	3.00	5.00	1.75	14.50	2.00	16.50						
69	510070	Ninh Thế Diện	08/04/1997	3	4.00	5.75	4.50	22.75	2.00	24.75						
70	510071	Nguyễn Thị Ngọc Diệu	04/05/1997	3	4.00	6.00	4.25	22.50	2.50	25.00						
71	510072	Nguyễn Vĩnh Duẩn	06/04/1996	3	3.25	3.75	0.25	10.75	1.00	11.75						
72	510073	Mai Đặng Kim Dung	28/06/1997	4	5.25	7.00	5.50	28.50	1.00	29.50						
73	510075	Nguyễn Thị Ngọc Dung	28/01/1997	4	5.75	8.25	6.25	32.25	2.00	34.25						
74	510076	Nguyễn Thị Dung	15/07/1997	4	5.50	4.00	4.00	23.00	2.50	25.50						
75	510077	Nguyễn Thùy Dung	03/03/1997	4	3.25	3.50	0.75	11.50	2.50	14.00						
76	510079	Nguyễn Quang Dũng	14/07/1997	4	2.25	3.25	1.00	9.75	2.00	11.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
77	510080	Phạm Hùng Dũng	24/04/1997	4	2.50	5.00	0.25	10.50	2.50	13.00						
78	510081	Trần Văn Dũng	01/12/1997	4	3.50	5.00	1.75	15.50	1.00	16.50						
79	510083	Nguyễn Đình Duy	21/08/1997	4	4.25	5.25	6.00	25.75	2.50	28.25						
80	510085	Nguyễn Kiều Kim Thiên Duy	13/11/1997	4	2.25	4.50	2.25	13.50	2.50	16.00						
81	510086	Phạm Tường Duy	25/04/1997	4	6.25	6.75	5.75	30.75	2.00	32.75						
82	510087	Trương Thế Duy	14/09/1997	4	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	2.50	2.50	Liệt					
83	510088	Vũ Nguyễn Phúc Duy	26/11/1997	4	6.00	7.00	5.25	29.50	2.00	31.50						
84	510089	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	22/11/1997	4	5.50	4.25	2.25	19.75	1.00	20.75						
85	510090	Nguyễn Thị Duyên	20/08/1997	4	2.50	4.50	2.00	13.50	2.50	16.00						
86	510092	Nguyễn Thị Thùy Dương	13/04/1997	4	4.00	5.00	3.50	20.00	2.50	22.50						
87	510093	Nguyễn Thị Dương	24/11/1997	4	4.25	4.75	4.50	22.25	2.50	24.75						
88	510094	Trần Thị Thùy Dương	28/08/1997	4	6.50	5.75	5.00	28.75	2.00	30.75						
89	510095	Trương Hùng Dương	27/07/1997	4	1.50	3.00	0.00	6.00	1.00	7.00	Liệt					
90	510096	Võ Thái Dương	14/02/1997	4	3.50	5.50	2.00	16.50	2.00	18.50						
91	510097	Nguyễn Thị Thu Đăng	23/05/1997	5	5.50	4.75	4.50	24.75	2.50	27.25						
92	510098	Nguyễn Hồng Đào	18/12/1997	5	5.00	4.25	4.00	22.25	1.50	23.75						
93	510099	Nguyễn Thị Anh Đào	04/09/1997	5	4.00	4.50	2.75	18.00	2.00	20.00						
94	510100	Nguyễn Thị Bích Đào	20/01/1997	5	5.50	6.75	5.25	28.25	2.00	30.25						
95	510101	Trần Thị Thanh Đào	04/04/1997	5	5.25	5.00	4.50	24.50	1.50	26.00						
96	510102	Trần Thị Đào	1997	5	3.25	4.25	0.25	11.25	2.50	13.75						
97	510103	Lê Quốc Đạt	19/05/1997	5	3.00	4.50	3.75	18.00	2.50	20.50						
98	510104	Lê Tiến Đạt	20/11/1997	5	2.00	5.00	3.25	15.50	1.50	17.00						
99	510105	Nguyễn Minh Đạt	02/02/1996	5	2.75	4.00	4.50	18.50	2.00	20.50						
100	510106	Trần Duy Đạt	22/11/1997	5	3.50	5.75	5.25	23.25	2.00	25.25						
101	510107	Trần Tấn Đạt	29/05/1997	5	4.00	6.75	5.00	24.75	2.50	27.25						
102	510108	Bùi Văn Khoa Đăng	20/09/1995	5	3.00	5.00	1.75	14.50	2.50	17.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
103	510109	Nguyễn Thành Đặng	29/03/1996	5	2.00	4.00	0.25	8.50	2.00	10.50						
104	510110	Phan Thị Thu Diễm	18/12/1997	5	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	2.50	2.50	Liệt					
105	510111	Trần Văn Điệp	27/07/1997	5	1.75	3.50	1.25	9.50	2.00	11.50						
106	510112	Trương Huỳnh Văn Đình	10/08/1997	5	3.75	5.75	4.00	21.25	2.00	23.25						
107	510113	Vương Trọng Độ	13/06/1997	5	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	2.00	2.00	Liệt					
108	510114	Âu Vũ Đức	01/12/1997	5	4.75	6.75	5.50	27.25	2.50	29.75						
109	510115	Đặng Huỳnh Đức	10/10/1997	5	5.50	8.75	7.75	35.25	2.00	37.25						
110	510117	Lê Trung Đức	29/08/1997	5	4.00	6.75	5.00	24.75	2.50	27.25						
111	510118	Nguyễn Doãn Đức	07/10/1997	5	5.00	5.75	7.50	30.75	2.00	32.75						
112	510120	Nguyễn Huỳnh Đức	20/05/1997	5	3.25	6.00	1.75	16.00	2.50	18.50						
113	510121	Nguyễn Thanh Đức	06/02/1997	6	3.50	4.50	4.25	20.00	2.50	22.50						
114	510122	Nguyễn Trung Đức	05/08/1997	6	2.25	4.25	2.25	13.25	2.00	15.25						
115	510123	Quách Văn Đức	28/02/1997	6	3.25	4.00	4.00	18.50	2.00	20.50						
116	510124	Tăng Huỳnh Đức	22/05/1997	6	3.75	7.75	6.50	28.25	2.50	30.75						
117	510125	Trương Văn Đức	06/05/1997	6	2.25	5.75	4.00	18.25	2.50	20.75						
118	510126	Nguyễn Văn Đường	19/02/1997	6	2.00	7.00	6.50	24.00	2.50	26.50						
119	510127	Lê Thị Hồng Gấm	02/07/1997	6	3.25	4.25	4.00	18.75	1.50	20.25						
120	510128	Phạm Thị Bích Ghi	12/02/1997	6	3.50	2.75	1.00	11.75	2.50	14.25						
121	510129	Nguyễn Thị Trúc Giang	19/02/1997	6	2.00	3.75	4.00	15.75	2.50	18.25						
122	510130	Nguyễn Thị Huỳnh Giao	15/12/1997	6	1.25	4.00	0.50	7.50	1.50	9.00						
123	510131	Trần Hoàng Giàu	14/03/1997	6	1.75	4.00	2.75	13.00	1.00	14.00						
124	510133	Lê Thị Thu Hà	21/09/1997	6	1.25	3.75	4.50	15.25	2.50	17.75						
125	510135	Nguyễn Ngân Hà	03/05/1997	6	6.25	6.75	5.75	30.75	2.00	32.75						
126	510136	Nguyễn Ngọc Hà	05/05/1997	6	5.50	5.75	6.00	28.75	2.00	30.75						
127	510137	Nguyễn Thị Hồng Hà	25/01/1997	6	7.00	7.50	7.00	35.50	1.50	37.00						
128	510138	Nguyễn Thị Thu Hà	23/11/1997	6	5.75	3.50	5.25	25.50	1.50	27.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
129	510139	Nguyễn Thị Hà	17/12/1997	6	1.50	4.25	4.50	16.25	1.50	17.75						
130	510140	Thái Lưu Chí Hải	15/05/1997	6	2.50	4.50	6.25	22.00	2.50	24.50						
131	510141	Trần Minh Hải	05/08/1997	6	5.50	8.50	7.50	34.50	2.00	36.50						
132	510142	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	14/10/1997	6	2.75	5.50	4.00	19.00	2.50	21.50						
133	510143	Trần Thị Mỹ Hạnh	10/08/1997	6	1.25	3.75	1.00	8.25	2.50	10.75						
134	510144	Nguyễn Văn Hào	08/07/1997	6	1.50	2.75	0.25	6.25	1.00	7.25						
135	510145	Hồ Thị Mỹ Hào	16/06/1997	7	3.75	5.25	5.25	23.25	1.50	24.75						
136	510146	Nguyễn Anh Hào	26/04/1997	7	2.00	4.50	0.50	9.50	2.00	11.50						
137	510147	Nguyễn Văn Hào	12/03/1997	7	2.00	5.25	4.00	17.25	2.50	19.75						
138	510148	Đặng Thị Tuyết Hằng	18/07/1997	7	3.25	4.00	2.50	15.50	1.50	17.00						
139	510149	Lê Thị Thúy Hằng	27/04/1997	7	3.00	4.50	4.25	19.00	2.00	21.00						
140	510150	Nguyễn Thị Ngọc Hằng	28/04/1997	7	5.50	8.25	5.75	30.75	2.00	32.75						
141	510151	Trương Thị Hằng	31/01/1997	7	7.25	7.50	7.00	36.00	2.00	38.00						
142	510152	Vũ Thị Thúy Hằng	13/07/1997	7	5.25	5.25	5.75	27.25	2.50	29.75						
143	510153	Dương Thị Ngọc Hân	03/01/1997	7	2.75	5.50	4.00	19.00	1.00	20.00						
144	510154	Lý Thị Hân	16/06/1997	7	2.25	4.75	0.50	10.25	1.00	11.25						
145	510155	Phạm Ngọc Hân	29/08/1997	7	4.00	5.75	4.75	23.25	2.50	25.75						
146	510156	Trần Thị Ngọc Hân	27/01/1997	7	4.00	4.00	5.25	22.50	2.50	25.00						
147	510157	Nguyễn Công Hậu	01/10/1996	7	6.25	4.75	1.75	20.75	1.50	22.25						
148	510158	Nguyễn Tuấn Hậu	01/07/1996	7	1.00	3.25	0.25	5.75	1.50	7.25						
149	510160	Nguyễn Văn Hậu	15/12/1997	7	3.25	4.75	3.50	18.25	2.00	20.25						
150	510161	Tạ Văn Hiến	12/11/1996	7	4.75	6.25	3.00	21.75	1.00	22.75						
151	510162	Đỗ Thị Ngọc Hiền	08/03/1997	7	4.00	5.00	5.00	23.00	1.00	24.00						
152	510163	Hoàng Lê Mỹ Hiền	26/02/1997	7	2.75	4.25	3.50	16.75	1.50	18.25						
153	510165	Lê Thị Hiền	25/11/1995	7	2.50	4.50	1.75	13.00	1.00	14.00						
154	510166	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	04/05/1997	7	4.00	5.50	2.00	17.50	2.00	19.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
155	510167	Võ Thị Thu Hiền	19/05/1997	7	4.50	6.25	7.25	29.75	2.50	32.25						
156	510168	Phạm Cao Chí Hiễn	27/03/1997	7	5.25	6.50	7.00	31.00	2.00	33.00						
157	510169	Bùi Thị Hiếu	19/06/1997	8	2.25	3.00	1.50	10.50	2.50	13.00						
158	510170	Đặng Minh Hiếu	15/02/1997	8	3.25	6.50	6.50	26.00	2.50	28.50						
159	510171	Lê Thị Hồng Hiếu	07/08/1997	8	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.00	1.00	Liệt					
160	510172	Ninh Gia Hiếu	01/12/1997	8	4.00	4.00	2.25	16.50	2.00	18.50						
161	510173	Phạm Văn Hiếu	26/12/1997	8	0.50	2.50	2.50	8.50	1.00	9.50						
162	510174	Lâm Thị Ngọc Hoa	10/05/1997	8	4.25	5.75	4.00	22.25	1.00	23.25						
163	510175	Nguyễn Thị Hồng Hoa	18/12/1997	8	5.25	5.25	3.00	21.75	1.50	23.25						
164	510176	Nguyễn Thị Huỳnh Hoa	08/12/1997	8	3.00	5.50	4.50	20.50	2.50	23.00						
165	510177	Trịnh Thị Hoa	24/12/1997	8	4.25	6.25	4.25	23.25	2.00	25.25						
166	510178	Nguyễn Ngọc Hòa	05/01/1997	8	4.25	4.00	1.75	16.00	2.00	18.00						
167	510179	Nguyễn Thị Thu Hoài	23/11/1997	8	4.25	5.25	4.00	21.75	2.00	23.75						
168	510180	Nguyễn Văn Hoàn	21/03/1997	8	4.75	6.50	7.25	30.50	2.50	33.00						
169	510181	Đỗ Minh Hoàng	27/07/1997	8	1.75	3.50	3.50	14.00	1.00	15.00						
170	510182	Huỳnh Huy Hoàng	05/10/1997	8	2.75	4.75	3.75	17.75	2.00	19.75						
171	510183	Nguyễn Minh Hoàng	30/11/1997	8	3.50	6.75	5.75	25.25	2.00	27.25						
172	510184	Phạm Thanh Hoàng	26/02/1997	8	3.25	7.00	3.00	19.50	2.00	21.50						
173	510185	Sơn Thị Ánh Hoàng	29/09/1997	8	0.75	4.00	2.75	11.00	2.00	13.00						
174	510186	Trần Mạnh Hoàng	22/05/1997	8	2.25	4.50	4.75	18.50	2.50	21.00						
175	510187	Nguyễn Thị Thu Hồng	24/10/1997	8	5.00	3.50	5.75	25.00	2.50	27.50						
176	510188	Nguyễn Thị Thu Hồng	28/02/1997	8	4.00	5.75	5.00	23.75	1.00	24.75						
177	510189	Nguyễn Thị Hồng	16/07/1996	8	3.75	2.50	4.75	19.50	2.50	22.00						
178	510190	Phạm Thị Hồng	16/07/1997	8	5.00	6.00	3.50	23.00	2.50	25.50						
179	510191	Hoàng Quốc Huấn	10/07/1997	8	2.25	4.00	4.25	17.00	2.00	19.00						
180	510192	Phạm Thị Huê	15/07/1997	8	4.00	4.50	3.50	19.50	1.00	20.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
181	510193	Nguyễn Duy Hùng	30/01/1997	9	3.50	6.75	6.25	26.25	2.50	28.75						
182	510194	Nông Văn Hùng	15/10/1997	9	2.50	4.50	1.00	11.50	1.00	12.50						
183	510195	Phạm Đức Hùng	21/01/1997	9	2.50	3.50	0.50	9.50	2.50	12.00						
184	510196	Trịnh Sĩ Hùng	03/10/1997	9	2.25	3.75	1.25	10.75	2.50	13.25						
185	510198	Huỳnh Anh Huy	16/11/1996	9	2.00	1.75	1.00	7.75	2.00	9.75						
186	510199	Huỳnh Lê Huy	29/11/1997	9	5.00	7.25	6.75	30.75	3.50	34.25		1.25	8.00	22.25	21	HO, Liệt
187	510200	Lý Gia Huy	12/11/1997	9	4.00	7.00	8.00	31.00	2.50	33.50						
188	510201	Nguyễn Ngọc Huy	23/07/1997	9	2.50	5.25	2.25	14.75	2.00	16.75						
189	510202	Nguyễn Quang Huy	27/10/1997	9	2.00	4.25	2.50	13.25	2.50	15.75						
190	510203	Hoàng Thị Ngọc Huyền	06/02/1997	9	3.25	4.50	0.00	11.00	3.00	14.00	Liệt					
191	510204	Nguyễn Thị Khánh Huyền	28/06/1997	9	4.75	4.00	3.25	20.00	2.50	22.50						
192	510205	Trần Thị Mỹ Huyền	25/03/1997	9	5.25	5.00	5.00	25.50	2.50	28.00						
193	510206	Trương Thị Thu Huyền	15/09/1997	9	5.00	5.25	3.25	21.75	2.50	24.25						
194	510208	Trần Thị Như Huỳnh	14/10/1997	9	2.75	4.75	1.25	12.75	1.00	13.75						
195	510209	Nguyễn Hữu Hưng	15/11/1997	9	2.50	4.00	0.50	10.00	2.00	12.00						
196	510210	Trần Gia Hưng	10/09/1997	9	3.75	6.75	4.50	23.25	1.50	24.75						
197	510211	Dương Thị Hương	19/11/1997	9	5.50	6.00	5.25	27.50	2.50	30.00						
198	510214	Huỳnh Thị Thanh Hương	01/06/1997	9	3.75	6.25	5.50	24.75	2.00	26.75						
199	510215	Ngô Thu Hương	25/08/1997	9	3.25	4.75	3.75	18.75	2.00	20.75						
200	510216	Nguyễn Thị Bích Hương	12/10/1997	9	1.75	3.25	4.00	14.75	2.50	17.25						
201	510217	Nguyễn Thị Ngọc Hương	24/02/1997	10	3.75	4.00	3.75	19.00	2.50	21.50						
202	510219	Nguyễn Thị Thanh Hương	10/05/1997	10	3.50	4.00	4.25	19.50	2.00	21.50						
203	510220	Nguyễn Thị Thu Hương	07/12/1996	10	4.50	4.25	4.50	22.25	1.50	23.75						
204	510222	Trần Thị Ngọc Hương	17/03/1997	10	7.25	8.00	7.50	37.50	3.00	40.50		5.50	7.00	32.75	27.25	VA
205	510223	Trần Thị Thu Hương	08/01/1997	10	3.25	5.50	6.50	25.00	1.00	26.00						
206	510224	Nguyễn Thị Hường	24/05/1997	10	7.50	8.00	7.50	38.00	2.00	40.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
207	510225	Trần Thị Mỹ Hương	25/09/1997	10	3.50	6.50	4.50	22.50	2.00	24.50						
208	510226	Hồ Thị Xuân Ken	25/09/1997	10	2.25	3.50	2.00	12.00	2.50	14.50						
209	510227	Nguyễn Hoàng Kha	04/06/1997	10	2.00	5.00	3.00	15.00	2.50	17.50						
210	510228	Nguyễn Thị Mộng Kha	13/01/1997	10	5.50	3.25	1.50	17.25	2.00	19.25						
211	510229	Lê Mạnh Khang	25/12/1997	10	2.25	3.50	2.00	12.00	1.00	13.00						
212	510230	Nguyễn Công Khanh	27/08/1996	10	2.00	3.25	3.00	13.25	1.00	14.25						
213	510232	Lê Xuân Khoa	28/03/1997	10	2.50	4.00	0.50	10.00	1.00	11.00						
214	510233	Phạm Dương Đăng Khoa	20/12/1997	10	2.50	3.50	4.50	17.50	2.00	19.50						
215	510234	Trần Đăng Khoa	18/08/1997	10	2.75	6.00	4.50	20.50	2.00	22.50						
216	510235	Trần Việt Đăng Khoa	24/01/1997	10	6.75	8.00	7.50	36.50	2.00	38.50		7.00	7.50	35.75	28.75	TO
217	510236	Thái Trần Nguyên Khôi	16/01/1997	10	2.50	4.25	2.00	13.25	1.50	14.75						
218	510237	Diệp Thị Hồng Khuyên	23/03/1997	10	2.50	3.25	2.00	12.25	2.50	14.75						
219	510238	Lê Võ Trung Kiên	12/06/1997	10	5.75	7.50	7.75	34.50	2.00	36.50		5.00	7.50	31.00	26	TO
220	510239	Nguyễn Ngọc Kiên	10/06/1997	10	2.50	3.00	1.00	10.00	1.00	11.00						
221	510240	Trần Trung Kiên	29/07/1997	10	3.25	6.00	4.75	22.00	1.50	23.50						
222	510241	Đoàn Văn Kiệt	21/07/1997	11	3.25	7.25	4.25	22.25	2.50	24.75						
223	510242	Nguyễn Tấn Kiệt	13/11/1997	11	3.50	5.00	4.50	21.00	2.00	23.00						
224	510243	Nguyễn Văn Kiệt	01/12/1996	11	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	2.00	2.00	Liệt					
225	510244	Phạm Cao Kiệt	02/07/1997	11	3.25	4.50	4.00	19.00	2.50	21.50						
226	510245	Nguyễn Thị Ngọc Kiều	30/10/1997	11	1.75	3.25	2.75	12.25	2.50	14.75						
227	510246	Nguyễn Thị Xuân Kiều	06/11/1997	11	3.25	4.50	2.75	16.50	2.00	18.50						
228	510247	Phạm Thị Thanh Kiều	19/05/1997	11	4.00	6.25	4.50	23.25	2.00	25.25						
229	510248	Nguyễn Thị Lại	15/11/1997	11	5.00	5.50	4.75	25.00	2.50	27.50						
230	510249	Huỳnh Thị Ngọc Lan	08/01/1997	11	5.00	6.25	6.50	29.25	2.00	31.25						
231	510250	Nguyễn Thị Ngọc Lan	14/04/1997	11	5.75	5.75	4.00	25.25	2.50	27.75						
232	510251	Nguyễn Thị Lan	17/07/1997	11	5.00	3.50	4.25	22.00	2.50	24.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
233	510252	Phùng Thị Tuyết Lan	15/01/1997	11	5.75	3.00	3.75	22.00	2.00	24.00						
234	510253	Võ Thị Hồng Lắm	16/11/1997	11	3.00	4.50	4.75	20.00	2.50	22.50						
235	510255	Trần Công Lâm	14/08/1997	11	3.50	7.00	3.25	20.50	2.00	22.50						
236	510257	Nguyễn Văn Liêm	22/06/1997	11	4.50	7.50	5.50	27.50	2.00	29.50						
237	510258	Nguyễn Thị Kim Liên	24/10/1997	11	3.50	7.25	5.00	24.25	2.50	26.75						
238	510259	Nguyễn Thị Liên	13/11/1997	11	6.50	6.75	7.25	34.25	2.00	36.25						
239	510260	Nguyễn Thị Liên	16/05/1997	11	3.75	4.50	1.75	15.50	2.50	18.00						
240	510261	Nguyễn Thị Liên	20/10/1997	11	3.75	5.00	5.00	22.50	1.00	23.50						
241	510262	Trần Mỹ Liên	03/04/1997	11	4.00	8.00	5.25	26.50	1.00	27.50						
242	510263	Võ Thị Kiều Liên	29/12/1997	11	3.75	5.00	3.00	18.50	1.50	20.00						
243	510264	Đặng Thị Kim Liễu	09/05/1997	11	2.00	5.50	0.00	9.50	1.50	11.00	Liệt					
244	510265	Huỳnh Thị Xuân Liễu	02/02/1997	12	3.50	3.25	3.50	17.25	2.00	19.25						
245	510266	Trần Thị Thúy Liễu	11/06/1997	12	1.75	5.00	1.50	11.50	2.00	13.50						
246	510267	Bùi Thị Khánh Linh	21/11/1997	12	4.00	4.25	2.25	16.75	2.00	18.75						
247	510268	Đặng Văn Linh	05/09/1997	12	2.25	4.50	0.75	10.50	1.00	11.50						
248	510269	Đoàn Mỹ Linh	24/09/1997	12	3.75	3.50	1.50	14.00	1.00	15.00						
249	510270	Đỗ Lê Mỹ Linh	20/10/1997	12	5.25	6.50	3.75	24.50	2.00	26.50						
250	510271	Đỗ Thị Mỹ Linh	29/09/1997	12	5.75	6.50	3.00	24.00	1.50	25.50						
251	510272	Lê Thị Cẩm Linh	24/04/1997	12	5.00	3.75	2.50	18.75	1.50	20.25						
252	510273	Nguyễn Hoàng Khánh Linh	02/12/1997	12	5.00	4.25	4.00	22.25	1.50	23.75						
253	510274	Nguyễn Thị Mỹ Linh	07/12/1997	12	4.75	7.25	4.50	25.75	2.50	28.25						
254	510275	Nguyễn Thị Ngọc Linh	27/10/1997	12	2.75	6.75	4.50	21.25	2.50	23.75						
255	510276	Nguyễn Thị Vinh Linh	26/06/1997	12	5.25	4.50	5.00	25.00	2.50	27.50						
256	510277	Phan Thị Yến Linh	18/10/1997	12	4.75	3.75	3.50	20.25	1.50	21.75						
257	510278	Trần Khánh Mỹ Linh	12/11/1997	12	5.50	6.75	5.75	29.25	2.00	31.25						
258	510279	Trần Thị Diệu Linh	18/06/1996	12	4.00	5.75	5.75	25.25	2.50	27.75						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
259	510280	Trần Thị Khánh Linh	08/10/1997	12	6.75	7.75	8.50	38.25	2.00	40.25		1.00	5.75	23.00	22	TO, Liệt
260	510281	Trần Thị Mỹ Linh	08/01/1997	12	4.00	6.50	3.25	21.00	1.50	22.50						
261	510282	Trương Vương Linh	20/11/1997	12	4.50	4.00	4.50	22.00	2.50	24.50						
262	510283	Nguyễn Thị Loan	24/09/1997	12	4.25	4.25	4.50	21.75	2.00	23.75						
263	510284	Đặng Hoàng Long	05/12/1997	12	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	2.50	2.50	Liệt					
264	510285	Hà Gia Long	20/04/1997	12	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	0.00	0.00	Liệt					
265	510286	Lê Năng Long	25/07/1996	12	5.00	6.25	4.00	24.25	2.00	26.25						
266	510287	Lê Thanh Long	07/08/1997	12	5.00	6.25	5.00	26.25	1.00	27.25						
267	510288	Lý Bảo Long	27/04/1997	12	5.00	5.75	3.75	23.25	2.00	25.25						
268	510289	Nguyễn Bảo Long	09/08/1997	13	4.25	4.50	3.75	20.50	2.00	22.50						
269	510290	Phạm Tấn Bảo Long	29/03/1997	13	5.50	7.25	7.00	32.25	1.50	33.75						
270	510291	Trương Thanh Long	09/04/1997	13	3.50	3.00	4.00	18.00	2.00	20.00						
271	510292	Trương Thành Long	31/10/1997	13	5.00	5.50	4.25	24.00	2.00	26.00						
272	510293	Cao Thiêm Lộc	07/09/1996	13	4.50	5.00	2.00	18.00	2.00	20.00						
273	510294	Lê Thanh Lộc	23/05/1997	13	2.25	5.25	0.25	10.25	2.50	12.75						
274	510296	Nguyễn Thành Lộc	25/04/1997	13	4.00	6.00	6.00	26.00	2.50	28.50						
275	510298	Nguyễn Tấn Lợi	04/08/1997	13	1.75	4.50	3.75	15.50	1.00	16.50						
276	510299	Trần Minh Lợi	27/02/1997	13	3.75	7.50	5.75	26.50	2.50	29.00						
277	510300	Bùi Hồng Luân	04/10/1997	13	2.25	4.00	4.00	16.50	2.00	18.50						
278	510301	Nguyễn Nhật Luân	16/04/1997	13	3.50	4.75	4.75	21.25	2.50	23.75						
279	510302	Nguyễn Thế Lữ	29/07/1997	13	3.50	5.25	1.50	15.25	2.50	17.75						
280	510303	Đỗ Nguyễn Hoàng Lương	16/06/1997	13	3.00	3.75	4.75	19.25	2.50	21.75						
281	510304	Đoàn Thị Thảo Ly	27/07/1997	13	2.25	4.25	0.50	9.75	1.50	11.25						
282	510305	Bùi Thị Phương Mai	02/05/1997	13	3.25	4.50	4.00	19.00	2.50	21.50						
283	510306	Đặng Thị Ngọc Mai	14/05/1997	13	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.50	1.50	Liệt					
284	510307	Hồ Thị Ngọc Mai	06/05/1997	13	2.50	6.00	4.25	19.50	2.50	22.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
285	510308	Huỳnh Thị Thanh Mai	19/04/1997	13	4.75	4.25	3.50	20.75	1.00	21.75						
286	510309	Lê Ngọc Mai	04/05/1997	13	4.25	3.25	4.25	20.25	2.00	22.25						
287	510312	Nguyễn Thị Trúc Mai	27/03/1997	13	3.25	5.50	4.75	21.50	2.00	23.50						
288	510313	Trương Thị Mai	01/03/1997	14	5.75	6.50	5.50	29.00	2.50	31.50						
289	510315	Phan Tiến Mạnh	17/10/1997	14	1.50	2.25	0.50	6.25	1.00	7.25						
290	510316	Nguyễn Thị Mến	13/10/1997	14	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	2.50	2.50	Liệt					
291	510317	Nguyễn Thị Trà Mi	20/10/1997	14	3.00	6.50	4.75	22.00	2.00	24.00						
292	510318	Lê Thị Tuyết Minh	21/02/1997	14	3.75	4.00	2.25	16.00	2.00	18.00						
293	510319	Nguyễn Công Minh	30/10/1997	14	2.00	5.00	5.00	19.00	2.50	21.50						
294	510320	Phan Cao Minh	27/01/1997	14	5.25	8.00	6.00	30.50	2.00	32.50						
295	510321	Phạm Văn Minh	11/05/1997	14	0.50	5.25	2.50	11.25	1.00	12.25						
296	510322	Trần Nguyễn Thu Minh	08/02/1997	14	6.75	8.75	8.25	38.75	1.00	39.75		3.00	7.50	28.50	25.5	TO
297	510323	Trương Quốc Minh	11/08/1997	14	6.00	7.00	3.75	26.50	2.50	29.00						
298	510324	Đoàn Thị Hà My	06/04/1997	14	5.25	4.75	4.75	24.75	1.50	26.25						
299	510325	Nguyễn Thị Diễm My	12/07/1997	14	5.00	4.75	4.75	24.25	1.00	25.25						
300	510326	Trương Thị Thu Mỹ	26/03/1997	14	3.00	4.25	2.25	14.75	2.00	16.75						
301	510327	Dương Văn Nam	07/01/1997	14	4.00	5.75	4.00	21.75	2.00	23.75						
302	510328	Hà Phương Nam	10/04/1997	14	2.00	4.25	3.75	15.75	2.50	18.25						
303	510329	Huỳnh Phương Nam	01/05/1997	14	4.25	4.25	3.00	18.75	2.50	21.25						
304	510331	Lê Thị Nam	20/04/1997	14	5.00	4.75	4.50	23.75	1.50	25.25						
305	510332	Ngô Phương Nam	30/03/1997	14	4.25	4.00	3.25	19.00	2.50	21.50						
306	510334	Nguyễn Hải Nam	28/07/1997	14	2.50	6.00	5.50	22.00	2.50	24.50						
307	510335	Nguyễn Thị Hải Nam	04/09/1997	14	4.75	8.00	8.50	34.50	2.00	36.50						
308	510336	Phạm Thị Thanh Nga	27/09/1997	14	5.00	4.25	4.00	22.25	2.50	24.75						
309	510337	Phạm Thị Nga	26/11/1997	15	4.00	6.75	5.25	25.25	2.50	27.75						
310	510339	Nguyễn Huỳnh Minh Ngà	09/08/1997	15	3.50	5.75	3.25	19.25	2.00	21.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
311	510340	Hồ Kim Ngân	16/05/1997	15	4.00	3.50	1.25	14.00	2.50	16.50						
312	510341	Huỳnh Ngọc Phương Ngân	03/02/1997	15	4.00	3.25	0.25	11.75	1.00	12.75						
313	510342	Lưu Thị Kim Ngân	06/12/1997	15	2.50	6.25	5.50	22.25	2.50	24.75						
314	510343	Phạm Thân Thanh Ngân	12/01/1997	15	3.25	4.75	2.75	16.75	1.50	18.25						
315	510344	Phạm Thị Kim Ngân	22/08/1997	15	3.75	4.00	2.75	17.00	1.50	18.50						
316	510346	Lê Văn Nghiêm	16/07/1997	15	3.50	5.00	7.25	26.50	1.00	27.50						
317	510347	Mai Thị Bích Ngọc	16/03/1997	15	5.00	4.50	4.25	23.00	4.00	27.00						
318	510349	Trần Thị Kim Nguyên	04/04/1997	15	5.25	4.75	2.75	20.75	1.50	22.25						
319	510351	Huỳnh Nhã	30/01/1997	15	4.00	7.25	2.25	19.75	2.50	22.25						
320	510352	Vũ Thị Nhân	15/09/1997	15	4.00	5.75	5.50	24.75	1.00	25.75						
321	510353	Giang Đình Nhân	23/07/1997	15	2.50	5.25	0.25	10.75	2.50	13.25						
322	510354	Lê Bảo Nhân	20/07/1997	15	2.25	5.50	5.75	21.50	1.00	22.50						
323	510355	Lê Đặng Thành Nhân	16/07/1997	15	2.00	4.50	2.75	14.00	2.50	16.50						
324	510356	Nguyễn Văn Nhân	02/01/1997	15	4.50	4.25	5.00	23.25	2.50	25.75						
325	510358	Hà Minh Nhật	04/08/1997	15	5.00	4.25	4.25	22.75	1.00	23.75						
326	510359	Phạm Minh Nhật	15/11/1997	15	2.50	4.25	2.00	13.25	1.00	14.25						
327	510360	Huỳnh Thị Yến Nhi	02/03/1997	15	6.00	6.50	3.00	24.50	2.00	26.50						
328	510361	Lâm Thị Nhi	07/08/1997	16	2.25	4.50	2.50	14.00	2.50	16.50						
329	510362	Lê Yến Nhi	25/04/1997	16	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	2.00	2.00	Liệt					
330	510363	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	01/09/1997	16	4.75	7.50	4.00	25.00	2.00	27.00						
331	510366	Phương Minh Nhi	16/03/1997	16	7.25	8.75	7.25	37.75	2.00	39.75						
332	510367	Trần Thị Thu Nhi	27/12/1997	16	2.00	3.75	1.00	9.75	1.00	10.75						
333	510368	Trần Thị Ý Nhi	28/01/1997	16	2.50	4.00	2.00	13.00	1.00	14.00						
334	510369	Trương Đào Yến Nhi	26/07/1997	16	4.00	3.25	4.00	19.25	2.50	21.75						
335	510371	Võ Tuyết Nhi	14/05/1997	16	4.50	6.75	5.75	27.25	2.50	29.75						
336	510372	Lê Thị Yến Nhiên	04/06/1997	16	2.25	5.00	3.00	15.50	2.00	17.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
337	510373	Đặng Thị Nhiều	20/01/1997	16	3.50	4.75	3.50	18.75	2.00	20.75						
338	510374	Hà Thị Kim Nhung	16/10/1997	16	3.50	4.25	0.75	12.75	2.50	15.25						
339	510375	Ngô Thị Mỹ Nhung	22/02/1997	16	5.75	5.75	4.00	25.25	1.50	26.75						
340	510376	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	09/05/1997	16	0.75	4.00	0.50	6.50	1.00	7.50						
341	510377	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	28/08/1997	16	4.50	5.00	3.25	20.50	2.50	23.00						
342	510378	Nguyễn Thị Hồng Nhung	14/06/1997	16	5.50	8.75	6.00	31.75	2.00	33.75						
343	510379	Nguyễn Thị Hồng Nhung	20/03/1997	16	5.00	6.00	4.00	24.00	2.50	26.50						
344	510380	Nguyễn Thị Kim Nhung	19/01/1997	16	4.75	6.50	5.25	26.50	2.50	29.00						
345	510381	Chu Thị Tố Như	25/06/1997	16	6.75	7.25	6.75	34.25	2.00	36.25						
346	510382	Kiều Thị Huỳnh Như	28/11/1997	16	4.50	4.50	2.50	18.50	1.00	19.50						
347	510384	Lê Thị Huỳnh Như	11/09/1997	16	2.50	4.00	4.25	17.50	2.50	20.00						
348	510385	Lê Thị Như	14/07/1996	17	5.00	5.25	3.50	22.25	2.50	24.75						
349	510386	Ngô Thị Huỳnh Như	08/01/1997	17	5.75	6.00	5.00	27.50	2.50	30.00						
350	510387	Nguyễn Thị Huỳnh Như	28/09/1997	17	3.25	3.50	2.25	14.50	2.00	16.50						
351	510388	Nguyễn Thị Quỳnh Như	08/10/1997	17	1.00	4.25	0.25	6.75	1.50	8.25						
352	510389	Trương Huỳnh Như	03/03/1997	17	4.50	4.25	3.00	19.25	2.50	21.75						
353	510392	Phạm Thị Ninh	19/05/1997	17	4.00	5.25	4.25	21.75	1.50	23.25						
354	510393	Tạ Thị Nở	09/11/1997	17	5.50	4.25	5.00	25.25	2.50	27.75						
355	510394	Mang Thị Kiều Oanh	12/08/1997	17	2.75	4.00	2.75	15.00	1.50	16.50						
356	510395	Nguyễn Thị Trúc Oanh	10/09/1997	17	4.50	5.50	3.50	21.50	1.50	23.00						
357	510396	Vũ Thế Ngọc Oanh	29/10/1997	17	5.75	8.25	8.75	37.25	2.00	39.25		8.25	7.25	38.25	30	TO
358	510397	Bùi Hữu Phát	04/01/1997	17	3.25	5.25	4.25	20.25	2.50	22.75						
359	510398	Nguyễn Ngọc Phi	28/11/1997	17	2.00	3.50	1.75	11.00	2.50	13.50						
360	510399	Trần Thị Hồng Phi	02/05/1996	17	3.00	3.75	0.25	10.25	1.50	11.75						
361	510400	Bùi Anh Phong	15/09/1997	17	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.00	1.00	Liệt					
362	510401	Lê Nguyễn Quang Phong	01/01/1997	17	2.00	5.25	3.50	16.25	1.00	17.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
363	510403	Hồ Hữu Phú	24/07/1997	17	3.25	3.75	3.75	17.75	2.00	19.75						
364	510405	Thái Hữu Phúc	21/09/1997	17	4.25	5.25	4.75	23.25	2.00	25.25						
365	510406	Dương Thị Ngọc Phụng	17/07/1997	17	2.75	4.25	4.00	17.75	2.00	19.75						
366	510407	Lê Thị Kiều Phụng	20/09/1997	17	2.50	3.75	3.25	15.25	2.50	17.75						
367	510408	Trần Thị Kim Phụng	07/02/1997	17	2.00	4.25	0.50	9.25	2.50	11.75						
368	510409	Trần Thị Mỹ Phụng	04/01/1997	18	2.00	2.25	0.50	7.25	2.00	9.25						
369	510410	Lê Hữu Phước	23/02/1997	18	3.25	4.75	2.25	15.75	1.00	16.75						
370	510411	Phạm Hữu Phước	23/01/1997	18	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	2.00	2.00	Liệt					
371	510412	Dương Thị Minh Phương	25/05/1997	18	2.75	4.75	5.75	21.75	1.00	22.75						
372	510413	Đỗ Minh Phương	21/03/1997	18	2.75	4.75	1.00	12.25	2.00	14.25						
373	510414	Nguyễn Hoài Phương	16/02/1997	18	4.75	4.75	1.25	16.75	2.00	18.75						
374	510415	Nguyễn Thanh Phương	27/02/1997	18	4.75	7.25	5.50	27.75	2.50	30.25						
375	510416	Nguyễn Thị Thanh Phương	19/07/1997	18	4.00	5.50	5.25	24.00	2.00	26.00						
376	510417	Thái Thanh Phương	28/08/1997	18	0.00	3.50	0.50	4.50	2.50	7.00	Liệt					
377	510418	Trần Thị Duy Phương	04/08/1997	18	2.00	4.25	0.25	8.75	2.00	10.75						
378	510419	Trần Văn Phương	20/05/1997	18	5.00	7.25	2.00	21.25	2.50	23.75						
379	510420	Nguyễn Thị Ngọc Phương	05/09/1997	18	3.75	6.00	4.50	22.50	1.50	24.00						
380	510421	Trần Thị Bích Phương	15/10/1997	18	4.00	4.75	5.75	24.25	2.50	26.75						
381	510422	Triệu Thị Minh Phương	13/07/1997	18	3.00	2.75	0.50	9.75	2.00	11.75						
382	510424	Ngô Thanh Qui	02/11/1997	18	2.50	3.75	2.75	14.25	2.50	16.75						
383	510427	Nguyễn Dương Quốc	02/04/1997	18	2.75	4.75	3.25	16.75	2.00	18.75						
384	510428	Nguyễn Việt Quốc	07/11/1997	18	4.00	6.75	2.50	19.75	2.00	21.75						
385	510429	Phạm Phú Quốc	08/11/1997	18	4.50	5.25	4.75	23.75	2.50	26.25						
386	510430	Lê Tấn Quy	27/04/1997	18	2.75	5.00	0.50	11.50	2.50	14.00						
387	510431	Trần Thị Mỹ Quý	03/08/1997	18	4.25	5.75	4.75	23.75	2.50	26.25						
388	510432	Dương Thị Thuyền Quyên	19/10/1997	18	3.00	5.00	3.25	17.50	2.50	20.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
389	510433	Nguyễn Thị Tú Quyên	22/06/1997	19	4.50	7.50	3.75	24.00	1.50	25.50						
390	510434	Thái Thị Quyên	25/03/1997	19	4.25	6.25	3.25	21.25	2.00	23.25						
391	510435	Đặng Ngọc Quyền	17/10/1997	19	2.75	3.75	4.00	17.25	1.00	18.25						
392	510436	Nguyễn Văn Quyết	26/11/1997	19	3.25	3.75	4.00	18.25	1.00	19.25						
393	510437	Hắc Thị Liễu Quỳnh	17/01/1997	19	3.75	4.75	2.00	16.25	2.50	18.75						
394	510438	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	18/12/1997	19	3.00	5.75	4.00	19.75	2.00	21.75						
395	510439	Trần Thị Như Quỳnh	17/02/1997	19	1.50	5.00	0.50	9.00	2.50	11.50						
396	510440	Trang Thị Kim Sa	09/01/1997	19	4.25	5.25	4.75	23.25	2.00	25.25						
397	510441	Dương Tấn Sang	21/08/1997	19	1.50	4.25	3.25	13.75	2.50	16.25						
398	510442	Huỳnh Tấn Sang	13/02/1997	19	1.75	3.50	3.50	14.00	2.50	16.50						
399	510443	Nguyễn Thanh Sang	04/01/1997	19	4.00	5.75	4.50	22.75	2.50	25.25						
400	510444	Nguyễn Thanh Sang	07/07/1997	19	2.00	3.00	2.25	11.50	2.00	13.50						
401	510445	Phan Văn Sang	30/12/1997	19	3.50	5.50	3.25	19.00	2.00	21.00						
402	510446	Trần Thị Minh Sang	26/07/1997	19	2.50	3.25	1.75	11.75	1.00	12.75						
403	510447	Trương Tấn Sang	10/04/1997	19	2.25	4.25	3.25	15.25	2.50	17.75						
404	510448	Nguyễn Văn Sáng	08/08/1997	19	4.00	5.25	5.25	23.75	2.00	25.75						
405	510449	Hoàng Nhật Sanh	10/07/1997	19	2.50	3.75	5.25	19.25	2.00	21.25						
406	510450	Mai Đức Sinh	11/11/1997	19	2.75	4.50	1.00	12.00	2.50	14.50						
407	510452	Đặng Văn Sơn	11/04/1996	19	3.00	4.00	1.00	12.00	2.50	14.50						
408	510453	Giáp Văn Sơn	18/02/1997	19	2.50	3.75	1.00	10.75	2.50	13.25						
409	510454	Phạm Hồng Sơn	27/03/1997	19	4.00	5.00	3.00	19.00	2.00	21.00						
410	510455	Lê Thị Thu Sương	28/06/1997	19	7.00	6.50	6.75	34.00	2.00	36.00						
411	510456	Ngô Thị Thảo Sương	30/04/1996	19	2.50	4.00	0.25	9.50	1.00	10.50						
412	510457	Phan Hồng Sương	13/07/1995	20	1.50	4.75	4.00	15.75	2.50	18.25						
413	510458	Trần Thảo Sương	20/10/1997	20	5.00	4.25	4.75	23.75	2.50	26.25						
414	510459	Trần Thị Thu Sương	22/07/1997	20	4.00	5.50	4.00	21.50	2.00	23.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
415	510460	Đặng Tấn Tài	10/05/1997	20	5.00	4.25	4.00	22.25	2.00	24.25						
416	510462	Huỳnh Tấn Tài	12/02/1997	20	3.00	3.25	2.25	13.75	2.00	15.75						
417	510463	Nguyễn Sĩ Tài	02/01/1997	20	4.25	4.00	4.75	22.00	2.50	24.50						
418	510464	Nguyễn Hoài Tâm	12/01/1997	20	5.00	8.25	3.75	25.75	2.50	28.25						
419	510465	Nguyễn Thanh Tâm	19/10/1997	20	1.75	4.00	0.75	9.00	2.00	11.00						
420	510467	Trần Đức Tâm	29/03/1997	20	6.00	8.50	6.75	34.00	2.50	36.50						
421	510468	Trương Ngọc Bảo Tâm	20/10/1997	20	4.00	3.25	4.25	19.75	1.50	21.25						
422	510469	Võ Ngọc Minh Tâm	07/01/1997	20	2.50	4.00	3.75	16.50	2.50	19.00						
423	510471	Huỳnh Nhật Tân	20/07/1997	20	1.50	3.25	1.00	8.25	2.00	10.25						
424	510472	Nguyễn Vũ Tân	02/04/1997	20	2.25	5.50	4.25	18.50	2.00	20.50						
425	510473	Phạm Duy Tân	28/11/1997	20	2.75	4.50	0.50	11.00	2.00	13.00						
426	510474	Nguyễn Văn Tấn	1997	20	5.50	4.50	6.00	27.50	2.50	30.00						
427	510475	Phạm Văn Tấn	05/08/1997	20	2.75	3.25	1.25	11.25	1.00	12.25						
428	510476	Đào Ngọc Thạch	26/09/1997	20	2.50	5.50	4.25	19.00	2.00	21.00						
429	510477	Trần Ngọc Thạch	22/07/1997	20	1.75	4.50	2.25	12.50	2.50	15.00						
430	510478	Nguyễn Văn Quốc Thái	24/12/1997	20	5.00	6.00	5.00	26.00	2.50	28.50						
431	510479	Trần Thanh Thái	22/01/1997	20	3.50	5.25	5.75	23.75	2.00	25.75						
432	510480	Cao Thị Mai Thanh	09/12/1997	20	5.00	6.00	6.00	28.00	2.50	30.50						
433	510481	Đồng Thị Ngọc Thanh	02/08/1997	21	5.50	7.50	6.50	31.50	2.50	34.00						
434	510482	Hoàng Văn Thanh	26/03/1997	21	3.50	3.75	4.00	18.75	1.00	19.75						
435	510483	Nguyễn Trúc Thanh	27/12/1997	21	4.75	4.25	4.25	22.25	2.00	24.25						
436	510484	Trần Minh Thành	16/12/1997	21	5.00	4.25	3.50	21.25	2.00	23.25						
437	510485	Trần Tấn Thành	21/08/1997	21	4.00	6.50	5.25	25.00	2.00	27.00						
438	510486	Trần Tuấn Thành	24/09/1997	21	3.50	5.00	3.75	19.50	2.50	22.00						
439	510487	Châu Thị Thu Thảo	1997	21	4.50	4.75	4.75	23.25	2.50	25.75						
440	510488	Dương Thị Kim Thảo	06/04/1997	21	4.50	4.50	4.75	23.00	2.00	25.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
441	510489	Đỗ Bùi Phương Thảo	06/10/1997	21	5.50	7.00	6.75	31.50	2.50	34.00						
442	510490	Lương Thị Thành Thảo	29/04/1997	21	4.00	6.75	5.75	26.25	2.50	28.75						
443	510491	Nguyễn Thị Phương Thảo	28/04/1997	21	4.75	7.50	7.25	31.50	1.50	33.00						
444	510492	Nguyễn Thị Thanh Thảo	17/03/1997	21	4.75	5.25	5.25	25.25	1.50	26.75						
445	510493	Trương Thị Kim Thảo	13/04/1997	21	2.00	4.75	4.00	16.75	2.50	19.25						
446	510494	Võ Thị Ngọc Thảo	02/01/1997	21	4.75	4.75	3.25	20.75	1.00	21.75						
447	510497	Nguyễn Đình Thắng	02/07/1997	21	4.25	6.00	4.25	23.00	2.00	25.00						
448	510499	Vũ Quang Thắng	06/01/1997	21	3.50	3.25	5.00	20.25	2.00	22.25						
449	510500	Bùi Văn Thế	18/04/1995	21	1.75	3.00	1.50	9.50	2.50	12.00						
450	510501	Nguyễn Tấn Thế	22/02/1997	21	2.00	3.00	1.75	10.50	1.00	11.50						
451	510502	Trần Văn Thế	12/02/1997	21	3.75	5.50	2.75	18.50	2.50	21.00						
452	510503	Huỳnh Anh Thi	13/07/1997	21	4.00	5.75	6.75	27.25	1.50	28.75						
453	510504	Phạm Huỳnh Thi	29/08/1997	21	2.50	5.50	2.00	14.50	2.00	16.50						
454	510505	Đào Thị Kim Tho	03/05/1997	22	4.25	3.50	0.25	12.50	2.00	14.50						
455	510506	Nguyễn Đình Thọ	17/04/1997	22	5.50	5.50	5.75	28.00	2.50	30.50						
456	510507	Nguyễn Thị Kim Thoa	26/02/1997	22	1.50	4.00	3.75	14.50	2.00	16.50						
457	510508	Đinh Thị Hoàng Thơ	27/12/1997	22	4.25	4.00	3.00	18.50	2.50	21.00						
458	510509	Nguyễn Thị Kim Thơm	22/07/1997	22	2.75	3.50	0.75	10.50	2.50	13.00						
459	510510	Nguyễn Thị Thơm	20/09/1997	22	6.00	5.50	3.25	24.00	2.00	26.00						
460	510511	Bùi Thị Hoài Thu	15/07/1997	22	4.00	3.25	2.25	15.75	2.50	18.25						
461	510512	Lê Thị Mùa Thu	15/02/1997	22	4.50	5.00	3.50	21.00	2.50	23.50						
462	510513	Nguyễn Thị Hồng Thu	30/10/1997	22	3.75	5.50	4.50	22.00	2.50	24.50						
463	510514	Dương Hoàng Thuận	18/01/1997	22	2.25	4.50	1.25	11.50	2.00	13.50						
464	510515	Nguyễn Chí Thuận	14/12/1997	22	5.25	5.50	4.50	25.00	2.50	27.50						
465	510516	Trần Văn Thuận	28/10/1997	22	1.75	3.50	0.00	7.00	1.00	8.00	Liệt					
466	510517	Đoàn Thị Cẩm Thúy	29/01/1997	22	4.00	3.75	3.25	18.25	2.00	20.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
467	510518	Nguyễn Thanh Thúy	23/10/1997	22	3.00	3.75	3.75	17.25	2.50	19.75						
468	510519	Nguyễn Thị Thanh Thúy	10/09/1997	22	4.50	4.25	5.75	24.75	2.50	27.25						
469	510520	Nguyễn Thị Thanh Thúy	26/10/1997	22	6.75	7.50	6.00	33.00	2.50	35.50						
470	510521	Nguyễn Thị Thúy	22/05/1997	22	6.00	7.50	6.50	32.50	2.00	34.50						
471	510522	Dương Thị Anh Thùy	04/01/1997	22	3.00	4.50	4.00	18.50	2.50	21.00						
472	510524	Dương Thị Thủy	18/01/1997	22	5.75	6.00	5.25	28.00	2.50	30.50						
473	510525	Huỳnh Như Thủy	24/11/1997	22	5.00	3.75	2.50	18.75	2.50	21.25						
474	510526	Nguyễn Thị Thủy	16/08/1997	22	4.25	3.75	2.25	16.75	2.50	19.25						
475	510527	Nhâm Thị Như Thủy	28/03/1997	22	5.00	5.25	5.00	25.25	4.50	29.75						
476	510528	Phan Thị Kim Thủy	13/05/1996	22	3.00	3.00	0.00	9.00	2.00	11.00	Liệt					
477	510529	Trần Thị Thanh Thủy	13/01/1997	23	3.75	4.75	2.00	16.25	2.00	18.25						
478	510530	Dương Thị Kim Thuyền	19/10/1997	23	2.00	4.75	2.00	12.75	2.50	15.25						
479	510531	Lê Thị Anh Thư	18/06/1997	23	7.25	9.25	8.50	40.75	2.50	43.25						
480	510532	Lê Thị Minh Thư	06/10/1997	23	5.25	6.75	5.00	27.25	2.50	29.75						
481	510533	Lê Thị Minh Thư	27/07/1997	23	3.75	7.00	5.50	25.50	2.00	27.50						
482	510534	Lê Thị Ngọc Thư	21/08/1997	23	4.00	3.50	4.00	19.50	2.50	22.00						
483	510535	Nguyễn Ngọc Anh Thư	21/11/1997	23	5.00	4.75	3.00	20.75	1.50	22.25						
484	510536	Nguyễn Thị Anh Thư	20/01/1997	23	5.75	2.75	5.25	24.75	2.50	27.25						
485	510537	Võ Trần Anh Thư	26/12/1997	23	4.75	4.00	2.25	18.00	0.00	18.00						
486	510538	Phan Anh Thức	10/11/1997	23	2.50	5.00	0.50	11.00	2.50	13.50						
487	510539	Bùi Thị Thương	01/11/1997	23	5.75	6.00	4.25	26.00	1.50	27.50						
488	510540	Ngô Nguyễn Hoài Thương	05/09/1997	23	6.50	6.75	7.25	34.25	1.50	35.75						
489	510541	Nguyễn Thị Hoài Thương	10/01/1997	23	2.50	6.25	2.25	15.75	2.50	18.25						
490	510542	Nguyễn Thị Thanh Thương	10/09/1997	23	3.50	6.25	5.00	23.25	2.00	25.25						
491	510543	Nguyễn Thị Thiên Thương	10/12/1997	23	3.00	3.50	2.75	15.00	2.00	17.00						
492	510544	Trần Thị Thanh Thương	05/09/1997	23	3.00	4.50	1.50	13.50	2.00	15.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
493	510546	Bùi Hà Tiên	02/11/1997	23	3.25	4.00	2.50	15.50	1.00	16.50						
494	510547	Bùi Nhật Tiên	22/03/1997	23	8.00	9.50	8.75	43.00	3.50	46.50		Vắng	Vắng	16.75	16.75	TO, Liệt
495	510548	Bùi Thị Diễm Tiên	08/01/1997	23	2.50	3.50	3.00	14.50	1.00	15.50						
496	510550	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	10/07/1997	23	4.75	5.75	2.00	19.25	2.50	21.75						
497	510551	Nguyễn Thị Thủy Tiên	29/12/1997	23	3.75	5.00	5.00	22.50	2.00	24.50						
498	510552	Nguyễn Thị Tiên	18/09/1997	23	3.25	5.50	4.75	21.50	1.00	22.50						
499	510553	Phạm Thị Thủy Tiên	06/12/1997	24	3.00	4.25	0.75	11.75	1.00	12.75						
500	510554	Trần Thủy Tiên	16/01/1997	24	1.50	4.00	0.00	7.00	2.50	9.50	Liệt					
501	510555	Đinh Hùng Tiến	24/10/1997	24	4.50	5.00	1.50	17.00	2.00	19.00						
502	510556	Lê Thị Kim Tiến	12/06/1997	24	5.25	7.25	5.50	28.75	2.00	30.75						
503	510557	Nguyễn Huỳnh Tiến	20/01/1997	24	1.75	5.00	0.50	9.50	2.50	12.00						
504	510558	Nguyễn Văn Tiến	05/07/1997	24	2.75	5.00	6.00	22.50	2.50	25.00						
505	510559	Vũ Đình Tiến	19/04/1997	24	2.25	3.75	2.75	13.75	2.00	15.75						
506	510560	Trần Phương Tính	1997	24	4.25	5.25	1.25	16.25	1.00	17.25						
507	510561	Lưu Văn Tình	25/05/1997	24	4.00	8.50	7.50	31.50	2.50	34.00						
508	510562	Nguyễn Văn Tình	11/04/1997	24	2.00	4.50	3.25	15.00	2.00	17.00						
509	510563	Nguyễn Văn Tình	18/02/1997	24	Vắng	Vắng	Vắng	0.00	1.00	1.00	Liệt					
510	510564	Tổng Huỳnh Thiện Toàn	29/11/1997	24	3.75	7.50	4.75	24.50	2.50	27.00						
511	510565	Tiêu Tấn Tới	08/03/1997	24	4.25	8.50	7.00	31.00	2.00	33.00						
512	510566	Đặng Huỳnh Thị Sơn Trà	07/06/1997	24	2.75	5.00	6.00	22.50	2.00	24.50						
513	510567	Nguyễn Thị Thanh Trà	20/07/1997	24	7.00	7.25	6.75	34.75	1.50	36.25						
514	510568	Trần Thanh Trà	02/01/1997	24	4.00	7.50	4.75	25.00	2.00	27.00						
515	510570	Đinh Thị Thùy Trang	01/12/1997	24	5.00	3.50	3.25	20.00	2.50	22.50						
516	510571	Đoàn Thị Huyền Trang	21/07/1997	24	5.75	5.25	4.50	25.75	3.50	29.25						
517	510572	Đỗ Thị Trang	24/08/1997	24	5.25	6.25	4.25	25.25	2.50	27.75						
518	510573	Hà Xuân Trang	16/02/1997	24	3.00	3.50	5.00	19.50	2.00	21.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
519	510574	Lê Thị Diễm Trang	25/05/1996	24	2.00	4.25	0.25	8.75	2.50	11.25						
520	510575	Lê Thị Quyền Trang	06/11/1997	24	2.00	3.75	4.25	16.25	2.50	18.75						
521	510576	Ngô Thị Thùy Trang	22/05/1997	24	3.00	3.00	2.00	13.00	1.50	14.50						
522	510577	Nguyễn Thị Ngọc Trang	16/02/1997	25	3.50	4.50	2.00	15.50	1.50	17.00						
523	510578	Nguyễn Thị Thùy Trang	12/12/1997	25	6.50	7.50	5.75	32.00	1.50	33.50						
524	510579	Nguyễn Thị Thùy Trang	17/06/1997	25	5.50	5.50	6.75	30.00	1.50	31.50						
525	510580	Nguyễn Thị Thùy Trang	19/10/1997	25	5.00	4.00	3.75	21.50	2.50	24.00						
526	510581	Ninh Thị Hồng Trang	18/08/1997	25	5.25	6.00	4.75	26.00	2.50	28.50						
527	510582	Phạm Lê Phương Trang	08/09/1997	25	5.00	5.00	5.25	25.50	1.00	26.50						
528	510583	Trần Thị Diễm Trang	10/04/1997	25	3.25	3.75	0.75	11.75	2.50	14.25						
529	510584	Hồ Thị Bảo Trâm	01/01/1997	25	3.50	4.25	2.75	16.75	1.00	17.75						
530	510585	Nguyễn Thị Linh Trâm	1997	25	6.00	4.00	4.50	25.00	2.50	27.50						
531	510587	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	22/12/1997	25	4.75	5.50	6.75	28.50	2.50	31.00						
532	510588	Hồ Ngọc Tri	26/04/1997	25	1.50	3.00	0.75	7.50	1.00	8.50						
533	510589	Lê Hữu Trí	17/03/1997	25	3.50	4.00	2.00	15.00	1.00	16.00						
534	510591	Phạm Minh Trí	21/04/1997	25	3.00	4.50	1.25	13.00	2.00	15.00						
535	510592	Trần Hữu Trí	26/01/1997	25	2.25	4.25	0.25	9.25	2.00	11.25						
536	510593	Võ Minh Trí	16/11/1997	25	5.50	6.50	6.75	31.00	2.00	33.00						
537	510594	Võ Thị Minh Trí	08/04/1997	25	5.50	5.25	7.50	31.25	2.00	33.25						
538	510596	Nguyễn Hoàng Trinh	22/08/1997	25	5.25	5.00	1.75	19.00	1.00	20.00						
539	510598	Thân Đặng Mai Trinh	26/05/1997	25	2.75	4.75	0.25	10.75	3.00	13.75						
540	510599	Đặng Văn Trọng	10/04/1997	25	2.50	3.50	1.50	11.50	1.00	12.50						
541	510600	Trương Văn Trọng	09/06/1997	25	2.00	4.25	3.00	14.25	2.50	16.75						
542	510601	Nguyễn Ngọc Thanh Trúc	09/12/1997	26	3.75	4.25	2.75	17.25	2.50	19.75						
543	510602	Đoàn Hoài Trung	19/04/1997	26	3.00	3.50	4.25	18.00	2.50	20.50						
544	510603	Đoàn Minh Trung	18/02/1997	26	3.50	5.75	6.00	24.75	2.50	27.25						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
545	510604	Lương Thành Trung	29/04/1997	26	0.00	4.00	0.25	4.50	2.50	7.00	Liệt					
546	510606	Nguyễn Thành Trung	18/02/1997	26	3.25	5.50	6.25	24.50	2.00	26.50						
547	510607	Phạm Thành Trung	06/06/1997	26	2.00	5.00	2.00	13.00	2.00	15.00						
548	510608	Lê Thị Cẩm Tú	17/07/1997	26	3.25	4.25	0.25	11.25	2.00	13.25						
549	510609	Lý Thành Tú	27/12/1997	26	2.75	3.25	1.50	11.75	2.50	14.25						
550	510610	Lý Văn Tú	01/08/1997	26	1.75	5.00	0.00	8.50	2.00	10.50	Liệt					
551	510611	Nguyễn Văn Tú	28/03/1997	26	2.25	3.50	0.25	8.50	1.00	9.50						
552	510612	Trần Anh Tú	02/10/1997	26	2.25	6.75	1.50	14.25	2.00	16.25						
553	510613	Trần Thị Cẩm Tú	29/12/1997	26	4.50	5.25	5.25	24.75	2.50	27.25						
554	510614	Phạm Minh Tuấn	27/04/1997	26	2.00	4.00	4.00	16.00	2.00	18.00						
555	510615	Đặng Thanh Tuấn	03/03/1997	26	2.50	6.25	4.50	20.25	1.00	21.25						
556	510616	Đỗ Ngọc Tuấn	17/05/1997	26	1.75	3.75	0.00	7.25	2.00	9.25	Liệt					
557	510617	Hồ Anh Tuấn	29/12/1997	26	4.50	8.25	4.50	26.25	2.00	28.25						
558	510618	Hồ Minh Tuấn	28/06/1997	26	4.50	4.75	1.75	17.25	1.00	18.25						
559	510619	Nguyễn Tuấn	02/01/1997	26	4.75	7.75	6.50	30.25	2.50	32.75						
560	510620	Trương Anh Tuấn	26/03/1997	26	3.25	4.75	5.25	21.75	2.50	24.25						
561	510621	Trương Gia Tuấn	20/10/1997	26	2.00	4.75	3.00	14.75	2.50	17.25						
562	510622	Nguyễn Trọng Tuế	21/10/1997	26	4.00	5.00	4.25	21.50	2.00	23.50						
563	510623	Lê Văn Tùng	23/03/1996	27	2.25	4.00	2.00	12.50	1.00	13.50						
564	510624	Trần Văn Tùng	01/10/1997	27	1.75	4.75	0.75	9.75	1.00	10.75						
565	510625	Nguyễn Hồ Thanh Tuyền	14/08/1997	27	2.50	4.50	2.25	14.00	2.50	16.50						
566	510626	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	15/12/1994	27	2.75	5.25	1.00	12.75	1.50	14.25						
567	510627	Trần Lê Mộng Tuyền	30/11/1997	27	4.50	6.25	2.00	19.25	2.00	21.25						
568	510628	Đặng Thị Bạch Tuyết	28/03/1997	27	6.25	4.75	5.25	27.75	2.50	30.25						
569	510629	Khương Thị Tuyết	04/09/1997	27	6.50	5.50	3.50	25.50	2.00	27.50						
570	510630	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	13/05/1997	27	5.00	3.50	5.00	23.50	1.50	25.00						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÍ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
571	510631	Võ Thị Ánh Tuyết	21/02/1997	27	2.50	4.25	2.25	13.75	1.00	14.75						
572	510632	Nguyễn Đức Tường	25/06/1997	27	5.00	7.50	7.50	32.50	2.00	34.50						
573	510633	Phạm Minh Tường	30/03/1997	27	4.00	4.50	5.00	22.50	2.50	25.00						
574	510635	Ngô Thị Uyên	12/11/1997	27	4.25	5.50	5.25	24.50	2.50	27.00						
575	510636	Đỗ Thanh Văn	21/08/1997	27	4.25	6.25	4.75	24.25	2.00	26.25						
576	510637	Lê Thanh Văn	25/11/1997	27	2.00	3.00	0.25	7.50	2.00	9.50						
577	510638	Nguyễn Trần Nhật Văn	24/12/1997	27	2.50	2.50	0.00	7.50	1.00	8.50	Liệt					
578	510639	Nguyễn Thị Cẩm Vân	23/06/1997	27	5.00	3.50	2.75	19.00	2.50	21.50						
579	510640	Phan Thị Tường Vân	22/01/1997	27	2.50	4.25	1.75	12.75	2.00	14.75						
580	510641	Trương Thị Bích Vân	17/07/1997	27	1.75	4.50	2.25	12.50	2.00	14.50						
581	510642	Lưu Phương Vi	25/01/1995	27	0.50	2.75	1.00	5.75	2.00	7.75						
582	510643	Phạm Thúy Vi	10/10/1997	27	3.75	5.00	3.50	19.50	2.00	21.50						
583	510644	Nguyễn Trường Vĩ	08/10/1996	27	1.75	4.00	0.00	7.50	1.50	9.00	Liệt					
584	510645	Tổng Đức Hiền Vinh	27/03/1997	28	6.00	8.25	7.75	35.75	2.50	38.25						
585	510646	Đặng Tuấn Vũ	17/08/1997	28	3.25	4.00	0.50	11.50	2.50	14.00						
586	510647	Hoàng Vũ	24/02/1996	28	3.25	3.75	0.75	11.75	1.00	12.75						
587	510648	Nguyễn Lưu Tuấn Vũ	25/09/1997	28	4.25	6.75	7.50	30.25	2.00	32.25						
588	510649	Trần Hoàng Vũ	25/05/1997	28	2.00	2.50	2.00	10.50	4.50	15.00						
589	510650	Nguyễn Thị Ngọc Vui	11/07/1997	28	4.25	4.25	1.00	14.75	2.50	17.25						
590	510651	Nguyễn Vương	15/12/1997	28	6.00	7.25	5.50	30.25	2.50	32.75						
591	510652	Bùi Thị Huỳnh Vy	13/05/1997	28	4.25	5.50	5.25	24.50	2.00	26.50						
592	510654	Đặng Thị Kim Xuân	11/04/1997	28	3.00	3.75	4.00	17.75	2.50	20.25						
593	510655	Hồ Thu Xuân	30/12/1997	28	5.00	7.50	7.25	32.00	1.50	33.50						
594	510656	Lý Thị Kim Xuyên	05/05/1997	28	3.75	5.75	5.00	23.25	2.00	25.25						
595	510657	Nguyễn Kim Xuyên	30/07/1997	28	2.75	4.75	4.25	18.75	2.00	20.75						
596	510658	Nguyễn Hoàng Yên	23/09/1997	28	5.75	4.50	5.25	26.50	1.00	27.50						

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN THÍ SINH	NGÀY SINH	KHÔNG CHUYÊN								CHUYÊN				
				PH THI	NGŨ VĂN	VẬT LÝ	TOÁN	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM CỘNG THÊM	ĐIỂM XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	MÔN CHUYÊN	TIẾNG ANH (KC)	ĐIỂM XÉT TUYỂN	ĐIỂM XÉT NGUỒN	GHI CHÚ (MCH)
597	510659	Nguyễn Thị Kim Yến	24/04/1997	28	4.00	5.25	3.00	19.25	1.00	20.25						
598	510660	Nguyễn Thị Ngọc Yến	27/11/1997	28	2.25	3.50	1.50	11.00	1.00	12.00						
599	510661	Phan Thị Hồng Yến	21/01/1997	28	4.50	3.75	3.50	19.75	2.50	22.25						
600	510662	Tô Thị Phi Yến	06/10/1997	28	3.50	4.50	3.75	19.00	2.00	21.00						
601	510663	Trần Thị Hải Yến	09/09/1997	28	5.50	6.75	5.25	28.25	1.00	29.25						
602	510664	Trương Thị Mỹ Yến	20/01/1997	28	3.75	4.25	2.50	16.75	2.50	19.25						
603	510665	Vũ Thị Hoàng Yến	13/02/1997	28	5.75	5.00	4.50	25.50	2.50	28.00						

Ghi chú: ĐIỂM XÉT TUYỂN KHÔNG CHUYÊN = (NGŨ VĂN + TOÁN) x 2 + VẬT LÝ + ĐIỂM CỘNG THÊM

ĐIỂM XÉT TUYỂN CHUYÊN = NGŨ VĂN + TOÁN + TIẾNG ANH (KC) + CHUYÊN x 2

ĐIỂM XÉT TUYỂN NGUỒN = NGŨ VĂN + TOÁN + TIẾNG ANH + CHUYÊN

Liệt không chuyên: nếu có điểm môn thi bằng 0

Liệt chuyên: nếu có điểm môn thi bé hơn hoặc bằng 2

Ngày .12. . tháng .7. . năm 2012

CÁN BỘ IN VÀ SOÁT BẢNG THI

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

Phạm Ngọc Bách

Nguyễn Thị Xếp